

Phụ lục I

DANH SÁCH HỌC SINH, HỌC VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ, HỌC VIÊN BÁN TRÚ ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN Ở VÀ GẠO NĂM HỌC 2025-2026 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Đồng

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg) (Đồng)	Ghi chú
1	Trường THPT Phạm Kiệt	389	9	3.276.936.000	1.153.440.000	52.515	
2	Trường THPT Ba Tơ	678	9	5.711.472.000	2.089.800.000	91.530	
3	Trường THPT số 2 Nghĩa Hành	11	9	92.664.000	35.640.000	1.485	
4	Trường THPT Minh Long	48	9	404.352.000	16.200.000	6.480	
5	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	536	9	4.515.264.000	1.409.400.000	72.360	
6	Trường THPT Sơn Hà	501	9	4.220.424.000	1.341.360.000	67.635	
7	Trường THPT Quang Trung	388	9	3.268.512.000	1.257.120.000	52.380	
8	Trường THCS và THPT Phạm Kiệt	688	9	5.795.712.000	2.118.960.000	92.880	
9	Trường THPT Tây Trà	475	9	4.001.400.000	709.560.000	64.125	
10	Trường THPT Trà Bồng	528	9	4.447.872.000	1.568.160.000	71.280	

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg) (Đồng)	Ghi chú
11	Trường THPT Ba Gia	2	9	16.848.000	6.480.000	270	
12	Trường THCS & THPT Phó Mục Gia	9	9	75.816.000	29.160.000	1.215	
13	Trường THPT chuyên Lê Khiết	2	9	16.848.000	-	270	
14	Trường PT DTNT THPT Đắk Glei	132	9	1.111.968.000	427.680.000	17.820	
15	Trường PTDTNT THPT Măng Đen	94	9	791.856.000	-	12.690	
16	Trường PTDTNT THPT Đắk Tô	42	9	353.808.000	61.560.000	5.670	
17	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve	22	9	185.328.000	-	2.970	
18	Trường PTDTNT THPT Sa Thầy	83	9	699.192.000	119.880.000	11.205	
19	Trường PTDTNT THPT Ia Toi	81	9	682.344.000	210.600.000	10.935	
20	Trường PTDTNT THPT Đắk Hà	90	9	758.160.000	272.160.000	12.150	
21	Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông	133	9	1.120.392.000	-	17.955	
22	Trường THPT Trần Phú	388	9	3.268.512.000	683.640.000	52.380	
23	Trường THPT Lê Lợi	35	9	294.840.000	113.400.000	4.725	
24	Trường THPT Trần Hưng Đạo	4	9	33.696.000	12.960.000	540	
25	Trường THPT Phan Đình Phùng	71	9	598.104.000	-	9.585	

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg) (Đồng)	Ghi chú
26	Trường THPT Phan Chu Trinh	54	9	454.896.000	174.960.000	7.290	
27	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	10	9	84.240.000	32.400.000	1.350	
28	Trường THPT Kon Tum	7	9	58.968.000	22.680.000	945	
29	Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	1	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Trường THPT Nguyễn Trãi.	14	9	117.936.000	45.360.000	1.890	
31	Trường THCS và THPT Ngô Mây	52	9	438.048.000	168.480.000	7.020	
32	Trường THPT Trường Chinh	66	9	555.984.000	213.840.000	8.910	
33	Trường THPT Duy Tân	14	9	117.936.000	45.360.000	1.890	
34	Trường THPT Nguyễn Huệ	22	9	185.328.000	71.280.000	2.970	
35	Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	3	9	25.272.000	-	405	
36	Trung tâm GDTX Kon Tum	107	9	901.368.000	346.680.000	14.445	
37	Trung tâm GDNN-GDTX Đắk Hà	30	9	252.720.000	-	4.050	
38	Trung tâm GDNN-GDTX Đắk Tô	52	9	438.048.000	168.480.000	7.020	
39	Trung tâm GDNN_GDTX Tu Mơ Rông	68	9	572.832.000	3.240.000	9.180	
40	Trung tâm GDNN-GDTX Đắk Glei	106	9	892.944.000	116.640.000	14.310	

TT	Tên cơ sở giáo dục	Số lượng HS bán trú, HV bán trú	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm (Đồng)	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg) (Đồng)	Ghi chú
41	Trung tâm GDNN-GDTX Ngọc Hồi	4	9	33.696.000	12.960.000	540	
42	Trung tâm GDNN-GDTX Sa Thầy	71	9	598.104.000	77.760.000	9.585	
43	Trung tâm GDNN-GDTX Kon Rẫy	32	9	269.568.000	12.960.000	4.320	
44	Trung tâmGDNN-GDTX Kon Plông	57	9	480.168.000	-	7.695	
45	Trung Tâm GDNN-GDTX Khu Vực Ba Tơ	70	9	589.680.000	226.800.000	9.450	
	Tổng cộng	6.270	405	52.818.480.000	15.380.280.000	846.450	

(Chi tiết có danh sách học sinh từng trường theo Phụ lục II đính kèm)